

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2021/HSST
Ngày 26 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bằng

Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/TLST- HS ngày 02/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST - HS ngày 11/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/202/QĐST –HS ngày 25/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phùng Văn T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1990; Nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn V, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; con: có 03 con; tiền án: 01 tiền án, Tại Bản án số 39/2019/HSST ngày 20/11/2019, TAND huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuân chấp hành xong án phạt tù ngày 07/6/2020; Tiền sự: không.

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33 ngày 24/5/2017 Công an huyện Sông Lô xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Tuân đã nộp phạt xong ngày 24/5/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2021, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam công an huyện tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

2. Họ và tên: Hà Duy T, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1992; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Duy B, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; vợ: Hoàng Thị V, sinh năm 1992; con: có 02 con; tiền án: không; tiền sự: 02 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42/QĐ-XPHC ngày 29/9/2020, Trưởng công an xã V, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 05/10/2020, Tân đã nộp phạt.

Tại Quyết định xử phạt hành chính số 84/QĐ-XPHC ngày 09/9/2020, công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 350.000 đồng về hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. T đã nộp phạt ngày 09/9/2020.

Về nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt hành chính số 02/QĐ-XPVPHC ngày 15/01/2016, công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Quyết định xử phạt hành chính số 334/QĐ-XPVPHC ngày 03/02/2016, công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Quyết định xử phạt hành chính số 36/QĐ-XPVPHC ngày 25/03/2016, công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Quyết định xử phạt hành chính số 14/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2016, công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Quyết định xử phạt hành chính số 28/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2017, công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Quyết định xử phạt hành chính số 70/QĐ-XPVPHC ngày 07/10/2017, công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Quyết định xử phạt hành chính số 56/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2017, công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Quyết định xử phạt hành chính số 11/QĐ-XPHC ngày 26/9/2017, công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tất cả các quyết định xử phạt hành chính trên, các cơ quan có thẩm quyền

đã tiến hành giao quyết định cho T nhưng không thực hiện các biện pháp đơn đốc hoặc cưỡng chế thi hành.

Tại Bản án số 155/2017/HSST ngày 28/12/2017, TAND TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tuyên phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tân đã nộp án phí ngày 26/4/2018, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 15/6/2019, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2021. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Tuấn: Bà Kim Hồng Thanh, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phùng Văn M, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt); Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phùng Văn T, Phùng Văn M cùng ở thôn C, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc và Hà Duy T ở thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô đều là những đối tượng nghiện ma túy từ nhiều năm nay, không có việc làm và thu nhập. T thường xuyên đặt các loại bẫy chim ở khu vực đồi cây nhà ông bà Chinh Hợp ở cùng thôn và hàng ngày đều lên kiểm tra các bẫy.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/8/2021, T đi lên khu vực đồi cây để kiểm tra bẫy thì phát hiện thấy có 01 con chó màu xám đen đang bị xích ở đồi cây, giáp phía sau nhà anh Nguyễn Văn V ở thôn C, xã T. Nhận thấy khu vực đồi cây vắng vẻ, T nảy sinh ý định trộm cắp con chó. Do đang bận làm thợ sơn, sơn nhà văn hóa thôn C nên T đi bộ đến nhà M gần đó thì gặp M và T. T nói với M “*Tao vừa bắt được con chó, xích ở trên đồi cây, mày lên đó mà bắt đi bán*” rồi M bảo T cứ về trước. Hiểu ý T nên M và T lấy một bao tải ở nhà M, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 88D1-140.65 chở M đến nhà văn hóa để hỏi T vị trí xích con chó. T chỉ T và M lên khu vực đồi cây trên. T và M đi đến vị trí con chó, dùng tay bắt chó vào bao tải nhưng con chó giãy dụa và sủa to một lúc mà vẫn chưa bắt được. Nghe tiếng chó sủa to, sợ bị phát hiện nên T lại đi đến vị trí con chó và hỗ trợ M, T bắt con chó đúc vào bao tải thì bị con chó cắn vào ngón trỏ phải. Sau khi bắt được chó, T đi ra trước về nhà văn hóa tiếp tục làm sơn còn T điều khiển xe máy trên chở T đi vào thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường đi, T và M gặp một người mua chó dạo và bán chó cho người này được 530.000 đồng. Sau khi bán chó xong, T và M tiếp tục đi đến vị trí xã B, huyện Lập Thạch mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ được 02 gói nhỏ ma túy với giá 530.000 đồng. T, M và T đã sử dụng hết số ma túy trên cùng ngày.

Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, gia đình anh V không thấy con chó đầu, đã đi tìm nhiều nơi nhưng không thấy nên anh V đã đến công an xã T, huyện Sông Lô trình báo mất tài sản. Sau đó, cơ quan công an đã triệu tập T, M đến làm việc và thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 25/8/2021, Hà Duy T cũng tự nguyện đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản (chó) như đã nêu trên.

Ngày 25/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Lô, yêu cầu định giá đối với tài sản T, T và M trộm cắp được. Ngày 27/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Lô đã có Kết luận định giá số 56/KLDG, kết luận: tổng trị giá tài sản là 960.000 đồng (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng)

Đối với Phùng Văn M, do tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, bản thân M chưa có tiền án tiền sự gì nên hành vi trộm cắp tài sản của M không cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Lô đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 44/QĐ-XPHC ngày 17/10/2021, phạt tiền 1.500.000đ đối với Minh. Đến nay M chưa chấp hành.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 88D1-140.65, quá trình điều tra xác định được là xe máy của chị Hoàng Thị V ở thôn T, xã Đ, là vợ của T. Chị V không biết T sử dụng chiếc xe máy trên đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã trả lại xe cho chị V.

Vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn V yêu cầu T, T và M phải bồi thường toàn bộ thiệt hại (960.000 đồng) nhưng đến nay các bị cáo và M chưa bồi thường được gì.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Phùng Văn T, Hà Duy T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT - VKSSL ngày 30/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Phùng Văn T và Hà Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với các bị cáo T và T giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Áp dụng; điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tân.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Phùng Văn T từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo Hà Duy T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T tự nguyện chịu toàn bộ trách nhiệm bồi thường trả cho anh Ván số tiền 960.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo T là bà Kim Hồng T trợ giúp viên pháp lý bào chữa tại phiên tòa: Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố đối với Phùng Văn T là hoàn toàn có căn cứ. Tuy nhiên bị cáo T phạm tội khi nhận thức pháp luật còn hạn chế. Khi phạm tội chỉ mang tính chất vụ lợi cá nhân. Sau khi phạm tội bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh V. Do vậy kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Văn T đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn với đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo yên tâm cải tạo. Bị cáo T là đối tượng hộ cận nghèo nên đề nghị xem xét cho bị cáo miễn án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; kết luận định giá, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24/8/2021, tại khu vực đồi cây nhà ông bà C H thuộc thôn C, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Phùng Văn Tuấn và Hà Duy T đã có hành vi trộm cắp 01 con chó màu xám đen, nặng 12 kg của gia

đình anh Nguyễn Văn V ở thôn G, xã T, huyện Sông Lô rồi đem đi bán, lấy tiền tiêu sài cá nhân. Trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp được là 960.000 đồng (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng các bị cáo đều là người có tiền án, tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của bị can Phùng Văn T được thực hiện trong khi chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản nên đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của bị can Hà Duy T được thực hiện trong khi đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình. Bản thân các bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó lao động chân chính, ham chơi đua đòi nên đã sa vào tệ nạn ma túy. Các bị cáo là người nghiện ma túy nhiều năm, không có công việc ổn định, trộm cắp tài sản mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo T là người khởi xướng và cùng bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T sau khi phạm tội đã tự ra đầu thú tại cơ quan điều tra nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo T và T là người nghiện ma túy, làm nghề tự do, không có thu nhập, công việc ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh V đề nghị các bị cáo T, T và anh Phùng Văn M phải bồi thường thiệt hại giá trị tài sản trộm cắp 960.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo T tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh V và không đề nghị T và M phải thanh toán gì nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo Phùng Văn T và Hà Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phùng Văn T là cá nhân hộ cận nghèo nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo được miễn án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn T và Hà Duy T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn T 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/8/2021.

Xử phạt: Bị cáo Hà Duy T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/8/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh V số tiền 960.000 đồng (chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Phùng Văn T và Hà Duy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (bằng chữ: hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phùng Văn T được miễn án phí dân sự trong vụ án hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã T; UBND xã Đ
- Bị cáo; NTGTT
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
đã ký

Khuông Đặng Khánh Hằng

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

